TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 225/2024/HNGĐ-ST
Ngày 19 - 8 - 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Hoàng Bo

Ông Nguyễn Văn Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Chinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 338/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 236/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lữ Diễm P , sinh năm 1990.

Địa chỉ cư trú: Tổ 4, ấp Bào Rã, xã Thạnh Bắc, huyện T , tỉnh T . (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Châu Văn G , sinh năm 1983.

Địa chỉ cư trú: Ấp Lưu Hoa Thanh, xã Tân Thuận, huyện Đ , tỉnh C . (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/7/2024 trong qúa trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lữ Diễm P trình bày:

Về hôn nhân: Bà với ông G chung sống với nhau năm 2011, hôn nhân tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận, huyện Đ , tỉnh C. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông G khi uống rượu thường chửi bới vợ con, hăm chém giết, cắt cổ vợ con nhiều lần và chửi mẹ vợ, không tôn trọng mẹ vợ. Vụ việc xảy ra đã được xã Thạnh Bắc, huyện T, tỉnh T giải quyết, sau đó ông G về vẫn không sửa đổi bản thân nên vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Mặc dù đã được thân tộc hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng ông G không khắc phục dẫn đến vợ chồng ly thân mỗi người sống một nơi. Nay bà

yêu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông G .

Về con chung: Châu Lữ Kim A , sinh ngày 11/7/2012 và Châu Lữ Văn D , sinh ngày 27/4/2020, hiện các trẻ đang ở cùng bà P . Khi ly hôn bà Phúc yêu cầu được nuôi dưỡng trẻ D . Đối với trẻ A có nguyện vọng ở với ai người đó nuôi dưỡng; cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

- *Trong quá trình giải quyết bị đơn ông Châu Văn G trình bày:*

Về hôn nhân: Về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn và mâu thuẫn đúng như bà P trình bày. Tuy nhiên, do bà P đi đánh bài, ông nói không được nên ông mới có hành vi chửi vợ con và có lời nói không đúng với mẹ vợ. Nay, bà Phúc yêu cầu ly hôn với ông, ông không đồng ý ly hôn với bà Phúc do các con còn nhỏ nên ông muốn vợ chồng cùng nhau chung sống để nuôi con.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con đúng như bà P trình bày. Khi ly hôn trẻ A có nguyện vọng ở với ai người đó nuôi dưỡng. Đối với trẻ D ông đồng ý giao cho bà P nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Về tài sản chung: Bà P và ông G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Bà P và ông G xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhưng ông G vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt ông G .

[2] Về quan hệ hôn nhân. Bà P với ông G kết hôn vào năm 2011, đến ngày 18/7/2012 ông bà đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận số 93/2012, quyển số 01 tại Uỷ ban nhân dân xã Tân Thuận, huyện Đ , tỉnh C , hôn nhân ông bà hợp pháp.

Xét bà P yêu cầu ly hôn với ông G thấy rằng, trong quá trình sinh sống ông G có hành bạo lực với bà Phúc và đã được xã Thạnh Bắc, huyện T , tỉnh T giải quyết. Ngoài ra, ông bà xác định vợ chồng ông bà đã ly thân không sống cùng nhau, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm ai nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau…".* Viện dẫn theo điều luật trên thấy rằng, tình trạng hôn nhân giữa bà P với ông G đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà P về việc ly hôn với ông G.

[3] Về nuôi con chung: Khi ly hôn bà Phúc yêu cầu được nuôi trẻ Châu Lữ Văn D , sinh ngày 27/4/2020, ông P đồng ý giao trẻ D cho bà P nuôi dưỡng. Đối với trẻ Châu Lữ Kim A , sinh ngày 11/7/2012 ông bà yêu cầu trẻ có nguyện vọng ở với ai người đó nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy rằng, tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định *"vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con...nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con...".* Viện dẫn theo

điều luật trên thấy rằng, tại văn bản trình bày nguyện vọng của trẻ A , trẻ A có nguyện vọng ở với bà P và sự thỏa thuận của ông bà về việc giao trẻ Duy cho bà Phúc nuôi dưỡng nên giao trẻ A và trẻ D cho bà P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Châu Văn G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà P không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà P và ông G không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà P và ông G xác định không có.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định: "*Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn*". Do đó, bà P phải chịu án phí 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81; khoản 3 Điều 82; khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử **:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lữ Diễm P .

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lữ Diễm P ly hôn với ông Châu Văn G .

2. Về nuôi con chung: Giao trẻ Châu Lữ Kim A , sinh ngày 11/7/2012 và trẻ Châu Lữ Văn D , sinh ngày 27/4/2020 cho bà Lữ Diễm P trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ông Châu Văn G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Lữ Diễm P phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Pđã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0001553 ngày 08/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; bà P đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Lữ Diễm P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Châu Văn G có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Ngô Giang Nam